BAN DÂN TỘC TỈNH LÀO CAI	QUY TRÌNH THANH TRA	Mã hiệu: QT01/TTr
		Lần ban hành 02
		Ngày ban hành: 11.../ 03/2022

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Đào Quốc Tuấn	Trần Phùng	Nông Đức Ngọc
Chữ ký			CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM * BAN DÂN TỘC * TỈNH LÀO CAI
Chức vụ	Chánh thanh tra	Phó Trưởng Ban	Trưởng Ban

BAN DÂN TỘC TỈNH LÀO CAI	QUY TRÌNH THANH TRA	Mã hiệu:	QT01/TTr
		Lần ban hành	02
		Ngày ban hành:	11../03/2022

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang/ Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành/lần sửa đổi	Ngày ban hành
		Ban hành lần đầu.	01	28/11/2019
Thông tư số 06/ 2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ	Bổ sung sửa đổi từ trang 3 đến trang 6	V/v thay thế Thông tư số 05/ 2014/TT-TTCP ngày 16/10/2014 của Thanh tra Chính phủ; V/v thay thế Thông tư số 05/ 2015/TT-TTCP ngày 10/9/2015 của Thanh tra Chính phủ	Sửa đổi lần 01/01	11./03/2022

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự các bước, nội dung, trách nhiệm của các đơn vị và cá nhân có liên quan trong Thanh tra việc thực hiện chính sách của Thanh tra Ban Dân tộc tỉnh Lào Cai theo quy định của pháp luật.

2. PHẠM VI

- Áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ban Dân tộc tỉnh Lào Cai;

- Thanh tra Ban Dân tộc có trách nhiệm giúp Trưởng Ban tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo quy định này.

3. TÀI LIỆU VIỆT DẪN

3.1. Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

3.2. Các văn bản pháp lý có liên quan

- Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 15 tháng 11 năm 2010;

- Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 09 năm 2011 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

- Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc;

- Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành;

- Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 04 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ ban hành Quy định về tổ chức, hoạt động của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra;

- Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 03 năm 2015 của Chính phủ ban hành Quy định việc thực hiện Kết luận thanh tra;

- Thông tư số 01/2013/TT-TTCP ngày 12 tháng 03 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ ban hành Quy định về hoạt động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận, kiến nghị, Quyết định xử lý thanh tra;

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT: Không định nghĩa

5.	NỘI DUNG QUY TRÌNH			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Mô tả**	**Biểu mẫu**
B1	**Chuẩn bị thanh tra:** - Thu thập thông tin, tài liệu chuẩn bị thanh tra;	Trưởng Ban; Đoàn thanh tra; đối tượng thanh tra.	- Việc thu thập thông tin, tài liệu được thực hiện theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 06/TT-TTCP ngày 01/10/2021;	BM số: 04/TT
	- Ban hành Quyết định thanh tra; quyết định giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra;		- Ban hành Quyết định thanh tra theo quy định tại Điều 15; giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra theo quy định tại Điều 29 Thông tư số 06/TT-TTCP ngày 01/10/2021;	BM số: 05 và 33/TT
	- Xây dựng, phê duyệt kế hoạch thanh tra; đề cương báo cáo; thông báo công bố Quyết định thanh tra.		- Xây dựng, phê duyệt kế hoạch thanh tra; xây dựng đề cương yêu cầu đối tượng thanh tra báo cáo; thông báo về công bố Quyết định thanh tra theo quy định tại Điều 16, 17, 18 Thông tư số 06/TT-TTCP ngày 01/10/2021.	BM số: 06/TT
B2	**Tiến hành thanh tra:** - Công bố Quyết định thanh tra;	Trưởng Ban; Đoàn thanh tra; đối tượng thanh tra	- Công bố Quyết định thanh tra theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 06/TT-TTCP ngày 01/10/2021;	BM số: 07/TT
	- Thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung thanh tra;	Đoàn thanh tra; đối tượng thanh tra	- Văn bản yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu; giao nhận hồ sơ tài liệu được lập thành biên bản giao nhận theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 06/TT-TTCP ngày 01/10/2021;	BM số: 08 và 09/TT
	- Kiểm tra xác minh thông tin, tài liệu đã thu thập được đến nội dung thanh tra; lập biên bản kết quả kiểm tra xác minh và thực hiện các quyền trong hoạt động thanh tra;	Đoàn thanh tra; đối tượng thanh tra	- Kiểm tra xác minh thông tin, tài liệu chứng từ có liên quan đã thu thập được; lập biên bản kết quả kiểm tra xác minh đến nội dung thanh tra theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 06/TT-TTCP ngày 01/10/2021;	BM số: 10 và 11/TT
			- Thực hiện các quyền, trình tự trong hoạt động thanh tra theo quy định tại Điều 23, 24, 25, 26, 27, 28 Thông tư số 06/TT-TTCP ngày 01/10/2021;	BM số: 12 đến 32/TT

	- Thực hiện giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra.	Giám sát và Đoàn thanh tra;	- Thực hiện giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra theo quy định tại Điều 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37 Thông tư số 06/TT-TTCP ngày 01/10/2021.	BM số: 34, 35, 36/TT
B3	**Kết thúc thanh tra:**			
	- Báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra;	Trưởng Đoàn và thanh viên Đoàn thanh tra	- Báo cáo kết quả thực hiện của các thành viên Đoàn thanh tra và kết quả của Đoàn thanh tra theo quy định tại Điều 38, 39, 40 Thông tư số 06/TT-TTCP ngày 01/10/2021;	BM số: 37/TT
	- Xây dựng và thẩm định dự thảo kết luận thanh tra;		- Xây dựng dự thảo và thẩm định dự thảo kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 41, 42, 43,44, 45 Thông tư số 06/TT-TTCP ngày 01/10/2021;	BM số: 38 và 39/TT
	- Ban hành kết luận, công khai kết luận thanh tra và quản lý hồ sơ thanh tra	Trưởng Ban; Đoàn thanh tra; đối tượng thanh tra.	- Ban hành kết luận thanh tra; công khai kết luận thanh tra và quản lý hồ sơ thanh tra theo quy định tại Điều 46, 47, 48, 49, 50 Thông tư số 06/TT-TTCP ngày 01/10/2021.	BM số: 40, 41, 42/TT

6. BIỂU MẪU

Biểu mẫu tiến hành thanh tra được thực hiện theo Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ ban hành Quy định về tổ chức, hoạt động của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra.

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM số: 04/TT	Đề cương yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu
2	BM số: 05, 33/TT	Quyết định thanh tra; Quyết định giám sát hoạt đông của Đoàn thanh tra
3	BM số: 06 /TT	Kế hoạch tiến hành thanh tra
4	BM số: 07 /TT	Biên bản công bố Quyết định thanh tra
5	BM số: 08 và 09/TT	Văn bản yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu; biên bản giao nhận hồ sơ, tài liệu
6	BM số: 10 và 11/TT	Văn bản yêu cầu báo cáo; các biên bản kiểm tra, xác minh thông tin, tài liệu
7	BM số: 12 đến 32/TT	Thực hiện các quyền, trình tự thực hiện trong hoạt động thanh tra
8	BM số: 34, 35, 36/TT	Kế hoạch giám sát; biên bản làm việc; kết quả giám sát hoạt động của đoàn thanh tra

9	BM số: 37/TT	Báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra
10	BM số: 38, 39/TT	Tờ trình dự thảo và báo cáo kết quả thẩm định dự thảo kết luận thanh tra
11	BM số: 40, 41, 42/TT	Kết luận thanh tra; biên bản công bố kết luận thanh tra và biên bản giao nhận hồ sơ lưu trữ

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu thanh tra được lập, bàn giao, quản lý, sử dụng hồ sơ thanh tra theo quy định tai Điều 49 và Điều 50 Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ ban hành Quy định về tổ chức, hoạt động của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra.

TT	Tên hồ sơ
1	Đề cương yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu
2	Quyết định thanh tra; Quyết định giám sát hoạt đông của Đoàn thanh tra
3	Kế hoạch tiến hành thanh tra
4	Biên bản công bố Quyết định thanh tra
5	Văn bản yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu; biên bản giao nhận hồ sơ, tài liệu
6	Văn bản yêu cầu báo cáo; các biên bản kiểm tra, xác minh thông tin, tài liệu
7	Thực hiện các quyền, trình tự thực hiện trong hoạt động thanh tra
8	Kế hoạch giám sát; biên bản làm việc; kết quả giám sát hoạt động của đoàn thanh tra
9	Báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra
10	Tờ trình dự thảo và báo cáo kết quả thẩm định dự thảo kết luận thanh tra
11	Kết luận thanh tra; biên bản công bố kết luận thanh tra
12	Các Quyết định thu hồi
13	Nhật ký đoàn thanh tra
14	Biên bản giao nhận hồ sơ lưu trữ
15	Các văn bản, tài liệu khác có liên quan đến nội dung thanh tra (nếu có)